

# THE RELATIONSHIP BETWEEN KNOWLEDGE AND BEHAVIOR OF USING PACKAGED MILK AMONG HIGH SCHOOL STUDENTS IN HANOI CITY IN 2022

Pham Thi Ngoc Bich<sup>1</sup>, Le Quynh Anh<sup>2</sup>, Nguyen Thi Tham<sup>2</sup>, Hoang Thi Dieu Linh<sup>2</sup>, Chu Hong Ngoc<sup>2</sup>, Nguyen Thi Nguyen<sup>2</sup>, Cao Thi Que Anh<sup>2</sup>, Nguyen Huy Cuong<sup>2</sup>, Do Pham Duy<sup>2</sup>, Le Minh Dat<sup>2</sup>, Le Xuan Hung<sup>2\*</sup>

<sup>1</sup> Hanoi Medical University - 1 Ton That Tung, Dong Da, Hanoi, Vietnam

<sup>2</sup>Institute of Preventive Medicine and Public Health, Hanoi Medical University - 1 Ton That Tung, Dong Da, Hanoi, Vietnam

Received 05/06/2023

Revised 14/07/2023; Accepted 08/08/2023

## ABSTRACT

**Objective:** Analyzing the relationship between knowledge and behavior of using packaged milk among high school students in Hanoi.

**Methods:** A cross-sectional descriptive study was conducted on 590 high school students in Hanoi using a questionnaire. The data were analyzed using SPSS 22.0 software.

**Results:** 87.6% of the students knew about milk's nutritional value for body development, while only 26.6% of the students used milk daily. Research has shown that there is a difference between milk consumption behavior and knowledge. However, this difference is not statistically significant ( $p=0.259$ ), which shows that there is no clear relationship between knowledge and usage behavior.

**Conclusion:** The knowledge about the impact of milk on students' health is still low, and the habit of daily milk consumption is not high. There is no significant correlation between knowledge and the use of packaged milk among high school students in Hanoi. Therefore, schools should integrate milk nutrition education for students.

**Keywords:** Packaged milk, knowledge, behavior, high school students.

---

\*Corresponding author

Email address: [lexuanhung@hmu.edu.vn](mailto:lexuanhung@hmu.edu.vn)

Phone number: (+84) 911 196 443

<https://doi.org/10.52163/yhc.v64i5.774>

# MỐI LIÊN QUAN GIỮA KIẾN THỨC VÀ HÀNH VI SỬ DỤNG SỮA ĐÓNG HỘP CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2022

Phạm Thị Ngọc Bích<sup>1</sup>, Lê Quỳnh Anh<sup>2</sup>, Nguyễn Thị Thắm<sup>2</sup>, Hoàng Thị Diệu Linh<sup>2</sup>,  
Chữ Hồng Ngọc<sup>2</sup>, Nguyễn Thị Nguyễn<sup>2</sup>, Cao Thị Quế Anh<sup>2</sup>, Nguyễn Huy Cường<sup>2</sup>,  
Đỗ Phạm Duy<sup>2</sup>, Lê Minh Đạt<sup>2</sup>, Lê Xuân Hưng<sup>2\*</sup>

<sup>1</sup> Đại học Y Hà Nội - 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

<sup>2</sup> Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng, Đại học Y Hà Nội - 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài: 05 tháng 06 năm 2023

Chỉnh sửa ngày: 14 tháng 07 năm 2023; Ngày duyệt đăng: 08 tháng 08 năm 2023

## TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Phân tích mối liên quan giữa kiến thức và hành vi sử dụng sữa đóng hộp của học sinh trung học phổ thông (THPT) thành phố Hà Nội.

**Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 590 học sinh trung học phổ thông thành phố Hà Nội bằng bộ câu hỏi. Số liệu được xử lý phân tích bằng phần mềm SPSS 22.0.

**Kết quả:** Có 87,6% học sinh có kiến thức về giá trị dinh dưỡng của sữa tốt cho sự phát triển của cơ thể trong khi đó chỉ có 26,6% học sinh sử dụng sữa hàng ngày. Nghiên cứu có chỉ ra tỷ lệ giữa hành vi sử dụng sữa với kiến thức có sự khác biệt. Tuy nhiên, sự khác biệt này không có ý nghĩa thống kê ( $p=0,259$ ), điều này cho thấy chưa có mối liên quan rõ ràng giữa kiến thức và hành vi sử dụng.

**Kết luận:** Kiến thức về ảnh hưởng của sữa tới sức khỏe của học sinh còn thấp, thói quen sử dụng sữa hàng ngày chưa cao, chưa thấy mối liên quan giữa kiến thức và hành vi sử dụng sữa đóng hộp ở học sinh trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội. Do đó, nhà trường nên lồng ghép giáo dục dinh dưỡng về sữa cho học sinh.

*Từ khóa:* Sữa đóng hộp, kiến thức, hành vi, học sinh THPT.

---

\*Tác giả liên hệ

Email: lexuanhung@hmu.edu.vn

Điện thoại: (+84) 911 196 443

<https://doi.org/10.52163/yhc.v64i5.774>



## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sữa là một thực phẩm thiết yếu không chỉ cung cấp Canxi, Protein, Phospho mà còn là một yếu tố mật thiết ảnh hưởng đến tình trạng dinh dưỡng và phát triển thể chất, tinh thần ở lứa tuổi thanh thiếu niên [1].

Ở Việt Nam, học sinh trung học phổ thông (THPT) nằm trong nhóm tuổi thanh, thiếu niên. Nhóm tuổi học tập trong môi trường đặc thù với khối lượng kiến thức nặng, áp lực học tập, thi cử lớn đặc biệt kì thi Trung học Phổ thông Quốc gia. Theo kết quả nghiên cứu của Sun Hyo Kim và cộng sự năm 2016 về mối quan hệ của mức độ tiêu thụ sữa và thành tích học tập của học sinh THPT, những học sinh có mức độ tiêu thụ sữa và các sản phẩm từ sữa cao hơn dẫn đến điểm số cao hơn đáng kể trong nhiều môn học [1]. Kết quả từ nghiên cứu của TS.BS. Bùi Thị Nhung, PGS.TS. Lê Bạch Mai-Viện Dinh dưỡng khuyến nghị lượng sữa và chế phẩm từ sữa dành cho lứa tuổi thanh, thiếu niên lên đến 6 đơn vị sữa/ngày tức khoảng gần 40 l/năm/người [2]. Đây là lượng sữa được khuyến nghị cao nhất trong mọi lứa tuổi. Tuy nhiên, theo nghiên cứu của Lương Ngọc Tuấn Dũng và cộng sự năm 2021 chỉ ra mức độ tiêu thụ sữa trung bình ở Việt Nam trong độ tuổi này chỉ khoảng 27l/người/năm với các sản phẩm sữa đóng hộp. Mức độ này thấp hơn đến 40% so với các quốc gia trong khu vực như Thái Lan hay Singapore và thấp hơn rất nhiều so với trung bình thế giới là 100 lít sữa/người/năm [3]. Ở nghiên cứu của Shannon Allen và cộng sự năm 2018 cho thấy kiến thức là một trong những yếu tố cá nhân có ảnh hưởng lớn đến hành vi tiêu thụ sữa [4]. Do vậy những nghiên cứu về tìm hiểu ảnh hưởng của kiến thức tới hành vi sử dụng sữa đóng hộp của đối tượng THPT là rất cần thiết để từ đó đưa ra các khuyến nghị và đề xuất can thiệp phù hợp, góp phần cải thiện và nâng cao sức khỏe.

Thành phố Hà Nội là một nơi tập trung đông dân cư, tiếp cận với nguồn cung cấp sữa đa dạng và có nhiều sự lựa chọn. Hiện có rất nhiều học sinh theo học ở các trường THPT trên địa bàn thành phố, đây là đối tượng có nhu cầu sử dụng sữa cao. Chính vì vậy, chúng tôi tiến hành nghiên cứu “Ảnh hưởng của kiến thức tới hành vi sử dụng sữa đóng hộp của học sinh THPT thành phố Hà Nội năm 2022.”

Mục tiêu: Phân tích mối liên quan giữa kiến thức và hành vi sử dụng sữa đóng hộp của học sinh trung học phổ thông (THPT) thành phố Hà Nội.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

Học sinh THPT trên địa bàn Hà Nội.

- *Tiêu chuẩn lựa chọn*: Độ tuổi từ 15 – 18 tuổi

- *Tiêu chuẩn loại trừ*: Vắng mặt tại thời điểm tiến hành khảo sát (do ốm, nghỉ học).

### 2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

- *Địa điểm nghiên cứu*: Các trường THPT trên địa bàn Hà Nội

- *Thời gian*: Từ tháng 8 năm 2022 đến tháng 11 năm 2022, thời gian thu thập số liệu từ ngày 30/9/2022 đến ngày 10/10/2022.

### 2.3. Thiết kế nghiên cứu

Mô tả cắt ngang

### 2.4. Cỡ mẫu và cách chọn mẫu

**Cỡ mẫu**: Sử dụng công thức tính toán cho 1 tỷ lệ:

$$n = Z^2_{(1-\alpha/2)} \frac{p(1-p)}{p\epsilon^2}$$

Trong đó:

n: Cỡ mẫu nghiên cứu

$\alpha$ : Mức ý nghĩa thống kê, chọn  $\alpha = 0,05$  (tương ứng với độ tin cậy 95%)

$Z_{1-\alpha/2}$ : Giá trị Z tương ứng với độ tin cậy mong muốn 95%  $\rightarrow z = 1,96$

p: Tỷ lệ ước tính theo số liệu của Fakeeha Maryam về tác động của giáo dục dinh dưỡng đối với việc tiêu thụ sữa ở học sinh<sup>5</sup>, lấy  $p=0,732$

$\epsilon$ : Khoảng sai lệch mong muốn giữa tỷ lệ thu được từ mẫu và tỷ lệ của quần thể, nghiên cứu lựa chọn  $\Delta=0,05$  (5%). Vì vậy, cỡ mẫu dự tính cho nghiên cứu sẽ được tính như sau:

$$n = Z^2_{(1-\alpha/2)} \frac{p(1-p)}{p\epsilon^2} = 1,96^2 \times \frac{0,732 \times 0,268}{0,732 \times 0,5^2} = 562 \text{ (người)}$$

Cỡ mẫu lấy thêm 5% với lý do học sinh có thể từ chối tham gia nghiên cứu. Cỡ mẫu cuối cùng của nghiên cứu sẽ là 590 học sinh.

**Phương pháp chọn mẫu:** Chọn mẫu thuận tiện.

### 2.5. Quy trình thực hiện:

- Bước 1: Xác định số trường mà nhóm nghiên cứu có đủ nhân lực để thực hiện khảo sát.

- Bước 2: Tại các trường THPT, tiến hành khảo sát các lớp dựa trên sự sắp xếp của Ban Giám Hiệu Nhà Trường.

- Bước 3: Với bộ câu hỏi đã nhận được, đối tượng thực hiện và hoàn thành bộ câu hỏi.

- Bước 4: Cuộc khảo sát được dừng lại khi nhóm nghiên cứu đã thu thập đủ cỡ mẫu.

### 2.5. Biến số nghiên cứu

Thông tin về nhân khẩu học, kiến thức về giá trị dinh dưỡng và ảnh hưởng của sữa tới sức khỏe, kiến thức sử dụng sữa, hành vi sử dụng sữa.

### 2.6. Công cụ và phương pháp thu thập số liệu

**Công cụ thu thập số liệu:**

Bộ câu hỏi có tham khảo một số nghiên cứu trước

**Thu thập dữ liệu**

- Phần mềm thu thập số liệu: Phần mềm REDCap.

(Phần mềm REDCap là phần mềm được phát triển bởi Đại học Vanderbilt, Hoa Kỳ)

- Dữ liệu thu thập được liên quan đến kiến thức sử dụng sữa và giá trị dinh dưỡng của sữa đóng hộp.

### 2.7. Phân tích số liệu

Sử dụng phần mềm SPSS 22.0 để phân tích số liệu. Trong đó,

- Thống kê mô tả: Được thực hiện thông qua tính toán giá trị trung bình, độ lệch chuẩn cho các biến định lượng và tần số, tỷ lệ cho các biến định tính.

- Thống kê suy luận: Kiểm định mối liên quan bằng kiểm định khi bình phương, áp dụng mức ý nghĩa thống kê  $\alpha=0.05$ . Kiểm định sự khác biệt giữa kiến thức đạt/không đạt, thái độ tích cực/tiêu cực với hành vi sử dụng sữa.

### 2.8. Đạo đức nghiên cứu

Trước khi tham gia nghiên cứu tất cả đối tượng sẽ được cung cấp thông tin rõ ràng liên quan đến mục tiêu và nội dung nghiên cứu. Các thông tin thu thập được từ đối tượng chỉ nhằm mục đích phục vụ nghiên cứu, hoàn toàn được giữ bí mật.

## 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 3.1. Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu

**Bảng 3.1: Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu (n=590)**

Thông tin chung		Số lượng	Tỷ lệ (%)
		590	100%
Giới tính	Nam	259	43,9
	Nữ	331	56,1
Quan tâm tới sức khỏe	Có	553	93,7
	Không	37	6,3

Trong 590 học sinh THPT tham gia khảo sát, có 259 học sinh nam (43,9%) và 331 học sinh nữ (56,1%).

Phần lớn số học sinh tham gia có sự quan tâm tới sức khỏe (93,7%).



### 3.2. Kiến thức chung về sữa đóng hộp tới sức khỏe

**Bảng 3.2: Kiến thức về giá trị dinh dưỡng và ảnh hưởng của sữa đóng hộp tới sức khỏe**

Kiến thức về	Nội Dung	Các mức độ			Tổng
		Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý	
		n (%)			
<b>Giá trị dinh dưỡng</b>	Sữa cung cấp nguồn năng lượng cho cơ thể	521 (88,3)	55 (9,3)	14 (2,4)	590 (100,0)
	Sữa là một sản phẩm giàu chất dinh dưỡng	485 (82,2)	94 (15,9)	11 (1,9)	590 (100,0)
	Sữa có chứa Protein	400 (67,8)	138 (23,4)	52 (8,8)	590 (100,0)
	Sữa là nguồn Protein chất lượng cao	262 (44,4)	240 (40,7)	88 (14,9)	590 (100,0)
	Sữa có chứa Canxi	389 (65,9)	176 (29,8)	25 (4,2)	590 (100,0)
	Canxi trong sữa được tiêu hóa và hấp thu tốt hơn các loại thực phẩm khác	237 (40,2)	298 (50,5)	55 (9,3)	590 (100,0)
	Sữa có chứa vitamin D	326 (55,3)	207 (35,1)	57 (9,7)	590 (100,0)
<b>Ảnh hưởng của sữa tới sức khỏe</b>	Sữa tốt cho sự phát triển của cơ thể	517 (87,6)	64 (10,8)	9 (1,5)	590 (100,0)
	Uống sữa giúp tăng cường cơ bắp	239 (40,5)	230 (39)	121 (20,5)	590 (100,0)
	Sữa giúp tăng cường mật độ xương và giúp xương chắc khỏe	476 (80,7)	100 (16,9)	14 (2,4)	590 (100,0)
	Sữa giúp tăng cường sức khỏe răng miệng	184 (31,2)	239 (40,5)	167 (28,3)	590 (100,0)
	Các chất dinh dưỡng của sữa giúp thúc đẩy phát triển trí não	373 (62,3)	190 (32,2)	27 (4,6)	590 (100,0)
	Sữa góp phần giảm nguy cơ thừa cân béo phì	129 (21,9)	300 (50,8)	161 (27,3)	590 (100,0)
	Sữa giúp bảo vệ tim mạch	184 (31,2)	292 (49,5)	114 (19,3)	590 (100,0)
	Sữa giúp giảm nguy cơ đái tháo đường tuýp 2	112 (19)	304 (51,5)	174 (29,5)	590 (100,0)
	Uống sữa có thể ngăn ngừa một số loại ung thư	107 (18,1)	245 (41,5)	238 (40,3)	590 (100,0)

Số học sinh đồng ý với các tiêu chí về giá trị dinh dưỡng của sữa có tỷ lệ cao nhất. Trong đó đa số học sinh đồng ý rằng sữa cung cấp nguồn năng lượng cho cơ thể và sữa là một sản phẩm giàu chất dinh dưỡng với tỷ lệ lần lượt là 88,3% và 82,2%, trong khi chưa đến một nửa số học sinh đồng ý rằng canxi trong sữa được tiêu hóa và hấp thu tốt hơn các loại thực phẩm khác (40,2%). Mặt khác, có đến một nửa số học sinh tham gia khảo sát

phân vân về việc canxi trong sữa được tiêu hóa và hấp thu tốt hơn các loại thực phẩm khác trong khi tỷ lệ học sinh phân vân đối với các tiêu chí khác là dưới 50%.

Hầu hết số học sinh tham gia khảo sát đồng ý rằng sữa tốt cho sự phát triển của cơ thể (87,6%) và sữa giúp tăng cường mật độ xương và giúp xương chắc khỏe (80,7%), trong khi chỉ có 18,1% số học sinh cho rằng uống sữa có thể ngăn ngừa một số loại ung thư.

**Bảng 3.3: Kiến thức về sử dụng sữa đóng hộp**

Kiến thức về sử dụng sữa đóng hộp		Số lượng	Tỷ lệ (%)
Khuyến nghị sử dụng sữa/ngày	4 đơn vị	359	60,8
	5 đơn vị	166	28,1
	6 đơn vị	65	11
Mỗi đơn vị sữa tương đương với bao nhiêu ml sữa	100 ml	280	47,5
	200 ml	260	44,1
	300 ml	50	8,5
Khi lựa chọn sữa cần chú ý điều gì	Thương hiệu sữa	80	13,6
	Trọng lượng sữa	19	3,2
	Bảng thành phần dinh dưỡng	491	83,2
Sữa nên được bảo quản ở	Nhiệt độ thường	116	19,7
	Ngăn mát tủ lạnh	462	78,3
	Ngăn đông tủ lạnh	12	2

Phần lớn các học sinh cho rằng cần sử dụng 4 đơn vị sữa/ngày (60,8%) và gần một nửa cho rằng mỗi đơn vị sữa tương đương với 100ml (47,5%). Bảng thành phần dinh dưỡng là yếu tố mà đa phần các học sinh quan tâm

khi chọn sữa (83,2%). Bên cạnh đó, đa số các học sinh tham gia khảo sát cho rằng sữa nên được bảo quản ở ngăn mát tủ lạnh (78,3%).

### 3.3. Hành vi sử dụng sữa của đối tượng nghiên cứu

**Bảng 3.4: Mô tả hành vi sử dụng sữa của đối tượng nghiên cứu**

Hành vi sử dụng sữa	Tần suất/ Mục đích	Nam	Nữ	Tổng
		n (%)		
Tần suất sử dụng sữa gần đây	Không sử dụng	17 (6,6)	18 (5,4)	35 (5,9)
	1 đến vài lần/tháng	40 (15,4)	78 (23,6)	118 (20)
	1 đến vài lần/tuần	126 (48,6)	154 (46,5)	280 (47,5)
	1 đến vài lần/ngày	76 (29,3)	81 (24,5)	157 (26,6)
Mục đích sử dụng	Giải khát	125 (48,3)	136 (41,1)	261 (44,2)
	Thay thế các bữa ăn trong ngày	49 (18,9)	128 (38,7)	177 (30)
	Sử dụng khi cảm thấy không khỏe	23 (8,9)	47 (14,2)	70 (11,9)
	Sử dụng để bổ sung chất dinh dưỡng	156 (60,2)	191 (57,7)	347 (58,8)
	Mục đích khác	52 (20,1)	48 (14,5)	100 (16,9)
Quan tâm tới bảng thành phần dinh dưỡng của các sản phẩm sữa không	Có	172 (66,4)	235 (71)	407 (69)
	Không	87 (33,6)	96 (29)	183 (31)

Gần một nửa số học sinh uống sữa từ 1 đến vài lần/tuần, tỷ lệ này ở nam và nữ khá tương đương nhau, lần lượt là 48,6% và 46,5%. Bên cạnh đó, phần lớn các nam sinh và nữ sinh cho rằng họ sử dụng sữa với mục đích bổ sung chất dinh dưỡng, lần lượt là 60,2% và 57,7%. Ngoài ra, hầu như các học sinh tham gia khảo

sát đều quan tâm đến bảng thành phần dinh dưỡng của sản phẩm sữa (69,0%), tỷ lệ nữ sinh quan tâm đến bảng thành phần dinh dưỡng cao hơn so với nam sinh, lần lượt là 71,0% và 66,4%.

### 3.4. Mối liên quan giữa kiến thức và hành vi sử dụng sữa của đối tượng nghiên cứu

**Bảng 3.5: Mối liên quan giữa kiến thức và hành vi sử dụng sữa của học sinh THPT trong vòng 1 tháng trở lại đây**

Hành vi sử dụng sữa	Đạt	Không đạt	Tổng	Giá trị p
	n (%)			
Không sử dụng và sử dụng 1 đến vài lần /tháng	11 (19,6)	142 (26,6)	153 (25,9)	0,259
Sử dụng 1 đến vài lần / tuần, ngày	45 (80,4)	392 (73,4)	43 (74,1)	

Bảng trên cho thấy, tỷ lệ học sinh không sử dụng sữa và sử dụng 1 lần đến vài lần/tháng của nhóm có kiến thức không đạt cao hơn ở nhóm có kiến thức đạt, tỷ lệ là 26,6% ở nhóm không đạt và 19,6% ở nhóm đạt. Trong khi đó, tỷ lệ học sinh sử dụng sữa thường xuyên hơn lại có xu hướng ngược lại. Cụ thể, tỷ lệ học sinh sử dụng sữa từ 1 lần đến vài lần/tuần và từ 1 lần đến vài lần/ngày ở nhóm có kiến thức đạt cao hơn ở nhóm có kiến thức không đạt lần lượt là 80,4% và 73,4%. Tuy nhiên, sự khác biệt này không có ý nghĩa thống kê ( $p=0,259$ ).

## 4. BÀN LUẬN

Trong số 590 đối tượng tham gia vào nghiên cứu, có 44,4% đối tượng đồng ý rằng “sữa là nguồn protein chất lượng cao” và 40,2% đối tượng trả lời “canxi trong sữa được tiêu hóa dễ dàng hơn”. Kết quả này thấp hơn với kết quả nghiên cứu của Ai Zhao và các cộng sự cho tỷ lệ lần lượt là 55,0% và 63,6% đối tượng nghiên cứu đồng ý với nhận định trên [6]. Sự khác biệt ở đây có thể giải thích rằng đối tượng nghiên cứu của Ai Zhao là người trưởng thành sống ở thành thị Trung Quốc có độ tuổi từ 18 đến > 65 tuổi. Đây là nhóm đối tượng có kiến thức và sự hiểu biết hơn so với nhóm đối tượng học sinh THPT trong nghiên cứu này.

Nhìn chung học sinh THPT đánh giá khá thấp về tác dụng của sữa đối với sức khỏe, tỷ lệ đồng ý rằng sữa giúp tăng cường sức khỏe răng miệng, làm giảm nguy cơ béo phì, giảm nguy cơ đái tháo đường tít 2, ngăn ngừa một số loại ung thư lần lượt là 31,2%, 21,9%, 19% và 18,1%. Kết quả nghiên cứu kiến thức sinh viên

y khoa của Abdul-Aziz năm 2021 cho kết quả cao hơn lần lượt là 58,5%; 27,2%; 33,1% và 29,4% [7]. Sự khác biệt này là do sinh viên y khoa có kiến thức, hiểu biết về sữa tốt hơn so với các bạn học sinh THPT.

Nghiên cứu cho thấy đa số học sinh cho rằng khi lựa chọn sữa thì cần chú ý đến bảng thành phần dinh dưỡng hơn là thương hiệu và trọng lượng sữa. Kết quả này phù hợp với kết quả nghiên cứu của Wei & Wang [8] cho thấy rằng 69,46% đối tượng quan tâm nhất khi mua sữa là “thành phần dinh dưỡng và chức năng của các sản phẩm sữa”. Tuy nhiên đối tượng nghiên cứu của Wei & Wang có người già > 60 tuổi, ít khi kiểm tra nhãn sữa, do vậy tỷ lệ trong nghiên cứu của họ thấp hơn.

Đa số học sinh THPT đều quan tâm tới sức khỏe (bảng 1) và phần lớn học sinh sử dụng sữa với mục đích bổ sung chất dinh dưỡng để nâng cao sức khỏe, tỷ lệ sử dụng khá thường xuyên ở nam và nữ lần lượt là 48,6% và 46,5%, trả lời có sử dụng sữa từ 1 đến vài lần/tuần. Kết quả này phù hợp với nhiều nghiên cứu khác của Wang Wei 2023 [8] và Ninh Nguyen 2020 [9] cho rằng việc sử dụng sữa là xuất phát từ mục đích nâng cao sức khỏe, bổ sung canxi.

Nghiên cứu của chúng tôi không tìm thấy mối liên quan giữa kiến thức và hành vi sử dụng sữa đóng hộp của học sinh THPT. Tuy nhiên, nhiều nghiên cứu khác trên thế giới như của Wei & Wang 2023 [8] và Zhao 2017 [6] đã chỉ ra các yếu tố liên quan đến hành vi tiêu thụ sữa, trong đó bao gồm có kiến thức về sữa. Ngoài ra, còn các yếu tố khác như: giới tính, nhóm tuổi, trình độ học vấn cũng như thu nhập của hộ gia đình.

Nghiên cứu đã cung cấp thông tin về kiến thức và hành

vi sử dụng sữa ở học sinh THPT, tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế. Thứ nhất, thiết kế mô tả cắt ngang làm hạn chế khả năng kết luận mối quan hệ nhân quả. Thứ hai, cỡ mẫu nhỏ và khảo sát ngẫu nhiên trên đối tượng là học sinh THPT nên tính đại diện chưa cao và không thể kiểm soát chọn đúng đối tượng mà chỉ dựa trên khai báo của người trả lời. Cuối cùng, hiện nay chưa có nhiều nghiên cứu về chủ đề này trên học sinh THPT, do đó có ít sự so sánh.

## 5. KẾT LUẬN, KHUYẾN NGHỊ

Nghiên cứu không tìm thấy mối liên quan giữa kiến thức và hành vi sử dụng sữa ở học sinh THPT, kiến thức của học sinh về ảnh hưởng của sữa tới sức khỏe còn thấp, chưa có thói quen sử dụng sữa hàng ngày, nhà trường nên lồng ghép chương trình giáo dục dinh dưỡng về sữa trong trường học để nâng cao kiến thức cho các em học sinh.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Sun Hyo Kim et al., Relationships between milk consumption and academic performance, learning motivation and strategy, and personality in Korean adolescents – PMC, 2016, Accessed July 8, 2023. <https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pmc/articles/PMC4819131/>
- [2] Bùi Thị Nhung, Lê Bạch Mai, Khuyến nghị sử dụng sữa và chế phẩm sữa cho người Việt Nam. Accessed July 19, 2023, <http://vichat.viendinhduong.vn/301/print-article.html>
- [3] VNM Update Report\_1H2021 (2).pdf. Accessed July 3, 2023. [https://www.kbsec.com.vn/pic/Service/VNM%20Update%20Report\\_1H2021%20\(2\).pdf](https://www.kbsec.com.vn/pic/Service/VNM%20Update%20Report_1H2021%20(2).pdf)
- [4] Shannon Allen et al., How knowledge, attitudes, and beliefs impact dairy anti-consumption | Emerald Insight, Accessed July 11, 2023. <https://www.emerald.com/insight/content/doi/10.1108/BFJ-12-2017-0733/full/html>
- [5] Xie B, Zhao X, Wu Q et al., [Survey on nutritional knowledge, attitude and practice among the residents in Beijing, Guangzhou and Shanghai], Wei Sheng Yan Jiu, 1997;26(5):343-348.
- [6] Ai Zhao et al., Nutrients | Free Full-Text | Knowledge, Attitude, and Practice (KAP) of Dairy Products in Chinese Urban Population and the Effects on Dairy Intake Quality, 2017, Accessed July 20, 2023 <https://www.mdpi.com/2072-6643/9/7/668>
- [7] Mashallah Mohamed Abdul-Aziz, Aya Abdul-Salam Algomati, Timh Salem Alhasi et al., Nutritional and health benefit knowledge of milk and dairy products consumption among medical students at Benghazi university, World J Adv Res Rev. 2021;12(1):162-174. doi:10.30574/wjarr.2021.12.1.0499
- [8] Wei J, Wang J, Chinese residents' knowledge about and behavior towards dairy products: a cross-sectional study. BMC Public Health, 2023;23(1):374. doi:10.1186/s12889-023-15254-1.
- [9] Ninh Nguyen et al., Foods | Free Full-Text | Some Key Factors Affecting Consumers' Intentions to Purchase Functional Foods: A Case Study of Functional Yogurts in Vietnam, 2019, Accessed July 20, 2023. <https://www.mdpi.com/2304-8158/9/1/24>

